

# Rèn luyện và phát triển kỹ năng đọc hiểu môn Tiếng Anh cho sinh viên với nhiều trình độ khác nhau đạt hiệu quả tại Trường Đại học Đồng Tháp

Bùi Trường An\*

\*Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 3/3/2023; Accepted: 7/3/2023; Published: 15/3/2023

**Abstract:** This article outlines some of the main features of teaching reading skill for crowded English classes with different levels at Dong Thap University. From the analysis of the causes, the author wants to offer some positive teaching experience and strategies to help students study well and gain high results about reading skill.

**Keywords:** Crowded English classes, student, experience, strategies

## 1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, việc học ngoại ngữ nói chung và môn Tiếng Anh nói riêng ở các trường đại học đã được chú trọng hơn rất nhiều đặc biệt khi ngoại ngữ là môn bắt buộc. Khi tiếng Anh đã khẳng định vai trò và tầm quan trọng của nó trong các trường đại học, thì việc nâng cao chất lượng dạy và học là rất quan trọng. Vậy làm thế nào để nâng cao được hiệu quả của việc dạy và học là một nhu cầu thiết yếu không chỉ đối với người học, mà đặc biệt là đối với người đang trực tiếp giảng dạy bộ môn Tiếng Anh.

Chúng ta đều biết rằng học tiếng Anh đơn thuần chỉ là học một ngôn ngữ. Muốn sử dụng thành thạo ngôn ngữ đó thì người học phải rèn luyện 4 kỹ năng (KN) cơ bản: Nghe, Nói, Đọc và Viết. Nếu sinh viên (SV) học tốt bốn KN này, thì sẽ dễ dàng tiếp cận với tin học, khoa học công nghệ và rất thuận lợi trong việc giao tiếp. Đặc biệt KN đọc hiểu là một trong những KN cơ bản được chú trọng trong quá trình dạy và học ngoại ngữ. Nó quyết định xem người học có hiểu nội dung của bài hay không.

Vì vậy nên SV có khả năng đọc hiểu tiếng Anh tốt thì các em có thể đọc hiểu được sách, báo, tài liệu viết bằng tiếng Anh với những nội dung phù hợp với trình độ. Trong chương trình tiếng Anh, một bài đọc thường có rất nhiều từ và cấu trúc mà SV chưa được tiếp cận hoặc đã quên. Vì vậy, việc phát triển KN đọc cho SV là một nhiệm vụ thiết yếu, SV có khả năng không chỉ đọc, hiểu những bài trong chương trình mà còn có thể tự đọc ở nhà để nâng cao vốn kiến thức. Tuy nhiên phần lớn SV rất ngại việc luyện tập. Nguyên nhân chủ yếu là tiếng Anh hoàn toàn khác với tiếng mẹ đẻ, khó học, khó nhớ. SV chưa có niềm đam mê trong việc học. Để giúp SV tiếp cận với các

bài đọc trong chương trình tiếng Anh một cách dễ dàng, khoa học và tích cực hơn, bài viết này tôi đưa ra một số giải pháp và các chiến thuật làm bài nhằm giúp cho SV học tốt hơn ở KN đọc hiểu.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý luận

Trong những năm qua, việc đổi mới phương pháp dạy-học là một vấn đề luôn được quan tâm và bàn luận sôi nổi. Và điều đó càng đúng hơn đối với bộ môn Tiếng Anh.

Ở Trường Đại học Đồng Tháp với thế mạnh là đào tạo các ngành sư phạm góp phần phát triển tư duy trong đó có tư duy ngôn ngữ và hỗ trợ cho việc dạy và học tiếng Việt.

Chương trình Tiếng Anh ở trường đại học được xây dựng theo quan điểm chủ điểm giao tiếp theo chủ đề với những định hướng cơ bản:

- Hình thành KN giao tiếp là mục tiêu cuối cùng của quá trình dạy học; kiến thức ngôn ngữ là phương tiện cần thiết để hình thành và phát triển các KN giao tiếp.

- SV là chủ thể của quá trình dạy học. SV tích cực, chủ động, sáng tạo trong rèn luyện và vận dụng KN giao tiếp bằng tiếng Anh. Giảng viên (GV) là người tổ chức, hướng dẫn quá trình dạy học.

Nội dung dạy học môn Tiếng Anh được lựa chọn và trình bày theo hệ thống chủ điểm, vừa đảm bảo tính giao tiếp cao, vừa đảm bảo tính cơ bản, hiện đại của ngôn ngữ. Vậy làm thế nào để khai thác bài đọc hiểu một cách hiệu quả nhằm phục vụ cho việc rèn luyện và phát triển KN đọc cho SV với nhiều trình độ khác nhau ở Trường Đại học Đồng Tháp mang lại hiệu quả? Đó cũng chính là lý do của bài viết này.

### 2.2. Cơ sở thực tiễn

#### 2.2.1. Đối với giảng viên

Có thể nói các chủ đề chủ điểm của các bài học trong sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy khá đa dạng và phong phú. Tuy nhiên, chính điều đó lại là nguyên nhân gây không ít khó khăn cho một số GV trong quá trình sưu tầm và tổ chức các hoạt động dạy và học sao cho hiệu quả nhất đối với nhiều đối tượng SV. Cụ thể:

- Có quá nhiều SV trong lớp, vì thế GV rất khó bao quát tất cả các đối tượng SV.

- Sự chênh lệch về năng lực giữa các SV giữa các ngành học khác nhau.

- Có nhiều bài đọc nội dung quá dài nên GV thường phải dạy lướt ở một số phần, không giúp đỡ được SV trong quá trình rèn luyện KN đọc.

- Việc cung cấp, luyện cấu trúc và từ mới cho SV bị hạn chế, đặc biệt là SV yếu.

- Không có nhiều thời gian để sử dụng những câu hỏi gợi mở, không khai thác được năng lực và khả năng tư duy của SV.

### 2.2.2. Đối với sinh viên

Trong việc đổi mới phương pháp dạy học thì SV đóng vai trò trung tâm của các hoạt động dạy-học trên lớp. Vì vậy trong quá trình dạy KN đọc hiểu tác giả nhận thấy được một số hạn chế của SV như sau:

- Đọc và cố gắng dịch từng từ một.

- Chú ý quá nhiều đến những chi tiết nhỏ dẫn đến SV thường bị mất các ý chính.

- Khối lượng tích lũy từ vựng ít ỏi nên SV luôn gặp khó khăn trong việc nắm bắt ý chính của bài.

- Kiến thức nền và sự hiểu biết của SV còn hạn chế do hoàn cảnh khách quan và chủ quan.

- Đa số SV chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc học tiếng Anh trong thời kỳ hội nhập, do đó SV không chủ động, tích cực trong học tập. Ý thức tự học, tự bồi dưỡng, rèn luyện còn thấp.

- SV thường không thích các giờ đọc hiểu do có nhiều thời gian trầm hơn các tiết khác.

Chính vì những khó khăn thực tế mà tôi đã gặp trong quá trình dạy học mấy năm qua đã luôn thôi thúc tôi không ngừng tìm tòi, thảo luận trao đổi để đi tìm ra những giải pháp khác nhau để khắc phục tình trạng này. Trong bài viết này tác giả thay đổi một số phương pháp và thủ thuật của mỗi bài đọc hiểu cho phù hợp với năng lực và trình độ SV ở trường nhằm khai thác những điểm mạnh của SV góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và giúp SV học tập tốt hơn ở KN đọc hiểu.

## 2.3. Một số giải pháp

2.3.1. Hướng SV tìm hiểu về KN đọc hiểu: Để có thể giúp SV phát triển KN đọc có hiệu quả, trước hết GV cần giúp SV phân biệt được những KN đọc cơ bản

được sử dụng trong việc dạy-học ngoại ngữ:

a. Đọc to và đọc thầm:

+ Đọc to (Reading aloud) với mục đích truyền đạt lại thông tin người khác đã viết ra, KN thường chỉ giúp SV rèn luyện cách phát âm, trọng âm, ngữ điệu và KN đọc để thông báo.

+ Đọc thầm (Silent reading): với mục đích đọc để hiểu, đọc để nắm bắt và nhận biết thông tin.

b. Đọc phân tích và đọc tổng hợp:

+ Đọc để lấy thông tin cần thiết (Scanning)

+ Đọc để lấy ý chính (Skimming)

+ Đọc và phán đoán từ và nội dung ngữ cảnh trước và trong khi đọc (predicting)

+ Đọc phân tích để hiểu nội dung chi tiết hoặc để nghiên cứu.

Tóm lại, mỗi khi đọc một bài đọc tiếng Anh, những câu hỏi hữu ích mà SV cần đặt ra dưới sự hướng dẫn của GV là:

- Đọc để làm gì? (What reading for?)

- Đọc như thế nào? (How to read?)

- Mục đích đạt được sau khi đọc là gì? (What aim after reading?)

### 2.3.2. Thực hiện tiến trình dạy KN

Có hai loại bài đọc: Bài đọc để dạy phát âm hoặc bài đọc để dạy KN đọc hiểu tùy theo mục đích và yêu cầu của bài. Trong bài viết này, tác giả đi sâu vào việc rèn luyện và phát triển KN đọc hiểu.

Để việc đọc có kết quả tốt, tiến trình dạy một bài đọc thường được tiến hành qua 3 giai đoạn: Pre-reading → While reading → Post-reading

a. Pre-reading activities:

- Gây hứng thú

- Thiết lập ngữ cảnh (set the scene)

- Tạo nhu cầu, lí do, mục đích của việc đọc

- Giới thiệu trước từ mới cần thiết

- Gợi ý, hướng sự chú ý vào những điểm chính của bài đọc.

- Cho SV đoán trước nội dung bài đọc.

- Nêu những điều đoán trước qua bài đọc...

b. While-reading activities:

- Vừa đọc vừa thực hiện bài tập.

- Tùy vào mục đích và mức độ khó dễ của bài đọc mà GV thay đổi cách khai thác về nội dung hoặc ngôn ngữ.

- SV sửa chữa, nhận xét cho nhau, tự sửa cho mình bằng cách đọc lại → phát triển KN đọc.

- Bài tập và phương pháp phổ biến: Answer the Q, T/F statements, Multiple choice, Complete..., Gap fill, Matching, Choosing, Tick.....etc....

c. Post-reading activities: Để kiểm tra mức độ đọc sâu hiểu rộng của SV, GV có thể thiết kế bài

giảng theo nhiều phương pháp khác nhau cho phù hợp:

- Luyện tập củng cố về cấu trúc, nội dung.
- Liên hệ thực tế.
- Chuyển hóa vốn kiến thức, nhận thức hoặc thông tin, dữ liệu vừa nhận qua bài đọc.
- Luyện tập: summarize, Interview, Discuss....

2.3.3. *Sử dụng một số thủ thuật khai thác bài đọc hiểu để rèn luyện và phát triển KN đọc hiểu*

- Điều chỉnh giáo cụ trực quan, lời hướng dẫn, giải thích, bài tập, hoạt động, nhiệm vụ,...
- Điều chỉnh bằng cách bỏ bớt (những nội dung quá xa rời thực tế), sắp xếp lại, thay thế, kết hợp, hoặc thêm vào,...

Tất cả những điều chỉnh của GV đều phải đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với trình độ SV, đúng chủ đề bài học và không vi phạm về cắt xén chương trình.

\* Ngoài ra, GV cũng có thể rèn luyện và phát triển KN đọc cho SV trong những hoạt động tự học, học nhóm, ngoại khóa, mà theo tôi có thể thực hiện bằng cách.

+ Chọn SV: Thông qua quá trình quan sát và giảng dạy trên lớp, tốt nhất là lựa chọn SV ngay từ lớp bắt đầu học. Lọc thành 2 nhóm đối tượng (Nhóm 1: SV có vốn từ vựng khá và có khả năng tư duy; Nhóm 2 gồm các SV bị nghèo vốn từ và khả năng tư duy thiếu nhạy bén).

+ Chọn tài liệu:

- Đa dạng hóa các dạng bài tập từ cơ bản đến nâng cao thuộc các nhà xuất bản và từ nhiều nguồn khác nhau như: nhà xuất bản Giáo dục, nhà xuất bản Đại học sư phạm, các trang mạng xã hội, các bài báo phù hợp với chủ đề.

- Tuy nhiên để chuẩn bị tốt cho bài giảng của mình GV phải luôn luôn tự trau dồi, bồi dưỡng và nâng cao trình độ bản thân một cách thường xuyên và liên tục.

+ Lên thời khóa biểu: Lên thời khóa biểu các tiết dạy một cách hợp lý theo từng chủ đề bài đọc, tạo điều kiện cho SV có thể theo chuẩn bị trước các nội dung và vốn kiến thức nhằm đáp ứng trong quá trình đọc bài trên lớp.

+ Cung cấp kiến thức: Rèn luyện theo bốn KN: Nghe, Nói, Đọc, Viết.

+ Hướng dẫn cách làm bài:

- Đây là việc làm quan trọng mà GV là những người trực tiếp giảng dạy không thể bỏ qua, bởi lẽ nếu chúng ta dạy nhiệt tình, nội dung bài giảng phong phú, SV học tập sẽ hào hứng và say mê hơn.

- Vì thế mà chúng ta cần thiết phải rèn luyện cho SV phát triển KN đọc để SV có niềm say mê trong

khí học bộ môn này.

+ Kiểm tra kiến thức + Rút kinh nghiệm:

- Đây là giai đoạn rất quan trọng trong quá trình mà GV rèn luyện KN đọc cho SV, nếu ta chỉ dạy mà không kiểm tra thì ta sẽ không thể biết được sự tiếp thu kiến thức của SV đạt đến mức độ nào.

- Việc rút kinh nghiệm sau mỗi bài tập hay kiểm tra thật sự rất cần thiết, từ những lần rút kinh nghiệm SV có thể nhận ra mình còn yếu ở phần nào để có thể khắc phục.

### 3. Kết luận

Qua quá trình thực hiện các biện pháp và thủ thuật trong giảng dạy rèn luyện KN đọc cho SV thì đã có sự tiến bộ rõ rệt. Thông qua các bài kiểm tra hay những lần mà SV đọc bài thì SV đã phát âm đúng hơn, tìm câu trả lời ngắn gọn mà đầy đủ nghĩa, SV đã bước đầu biết tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức, biết tư duy và phán đoán vấn đề trọng tâm đặt ra. Trên đây là một số giải pháp mà tác giả đã và đang vận dụng trong việc giảng dạy của mình. Mong rằng nó có thể cùng chia sẻ với các đồng nghiệp về những phương pháp đổi mới phương pháp dạy-học nhằm “Rèn luyện và phát triển KN đọc cho SV”, từ đó giúp SV có thể học tốt hơn và đạt thành tích cao hơn nữa trong việc học Tiếng Anh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở Trường Đại học Đồng Tháp nói riêng và trong cả nước nói chung.

### Tài liệu tham khảo

1. Aebersold, J.A. - Field, M.L. (1997). *From Reader to Reading Teacher: Issues and Strategies for Second Language Classrooms*. Cambridge University Press.
2. Anderson, N.J. (1999). *Exploring Second Language Reading: Issues and Strategies*. Heinle & Heinle, Boston.
3. Brantmeior, C. (2002). *Second Language Reading Strategy. Research at the Secondary and University Levels*
4. Harmer, J. (1989). *The practical language teaching*. Pergamon Press, Essex.
5. Harris, T. -Hodges, R. (Eds.) (1981). *A dictionary of reading and related terms*. Newark DE: International Reading Association.
6. O'Malley, J.M. -Chamot, A.U.(1990). *Learning Strategies in Second Language Acquisition*. Cambridge University Press, Cambridge.
7. Phakiti, A. (2003). *A closer look at gender and strategy use in L2 reading. Language Learning*, Vol.53, pp. 649-702.